

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2022/HS-ST

Ngày: 30 - 6 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Kiều Duyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Trang

2. Bà Đặng Thị Hoàng Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Tăng Thị Bích Trâm – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:
Bà Võ Thị Hồng Nương - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 28/2021/TLST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2022/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 6 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Otujieme Frank I, sinh năm 1989; tại Nigeria. Tên gọi khác: Rector.

Nơi cư trú: số 22, đường số 5 Umuaka, thị trấn Owerri, huyện New Owerri, bang Imo, Nigeria; trình độ học vấn: trung học; nghề nghiệp: lao động tự do; giới tính: nam; tôn giáo: thiên chúa giáo; quốc tịch: Nigeria; con ông David Otujieme và bà Chineuere Otujieme; bị cáo chưa có vợ; tiền sự: không; tiền án: không.

Số hộ chiếu: A09220167 cấp ngày 12/4/2018 tại Cộng hòa liên bang Nigeria.

Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai. theo một vụ án khác, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Ngô Thị A, sinh năm: 1990; tại Nghệ An.

Nơi cư trú: số 59B, đường VT, phố NC, phường VQ, thành phố RG, tỉnh Kiên Giang; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: lao động tự do; dân tộc: kinh;

giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Trường S và bà Văn Thị H; có chồng là Đoàn Xuân V (đã ly hôn) và 01 người con; tiền sự: không; tiền án: không.

Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai theo một vụ án khác, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Bùi Thị Ngọc Th, sinh năm: 1967; nơi cư trú: ấp NT, xã TL, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long. Chỗ ở hiện nay: số 11, tổ 11 khóm 3, thị trấn TB, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long. (có mặt)

2. Huỳnh Thị Thanh N, sinh năm: 1986; nơi cư trú: số 3/1 ấp ĐB, xã TL, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long. (vắng mặt)

3. Nguyễn Thị Thanh P, sinh năm: 1992; nơi cư trú: ấp CS, xã ML, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long. (có mặt)

- Người làm chứng:

1. Vũ Đình H, sinh năm: 1997; nơi cư trú: ấp BĐ, xã TS, huyện HĐ, tỉnh Kiên Giang. (vắng mặt)

2. Nguyễn Ngọc H, sinh năm: 1984; nơi cư trú: số 532/3/6, đường KDV, phường AL, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh (hiện đang sống ở Campuchia). (vắng mặt)

3. Vũ Tô Th, sinh năm: 1955; nơi cư trú: số 53/1/3, đường 1, khu Phố 6, phường TT, quận TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

- Người phiên dịch cho bị cáo Otujieme Frank I: ông Trần Ngọc Tr, Công tác viên Phòng tư pháp thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long.

Có sự tham dự của Đại sứ quán Cộng hòa liên bang Nigeria tại thủ đô Hà Nội: Ông Gargadi Joseph John Công sứ - Số chứng minh thư ngoại giao: 2021/NG/15102.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 5-6 năm 2019, tại Campuchia, bị cáo Otujieme Frank I tên gọi khác Rector; Quốc tịch Nigeria; sinh ngày 02/7/1989; nơi cư trú: số 22 đường 5 Umuaka, thị trấn Owerri, huyện New Owerri, bang Imo, Nigeria quen biết và chung sống như vợ chồng với bị cáo Ngô Thị A; sinh ngày 10/10/1990, nơi cư trú: số 59B, VT, phường VQ, thành phố RG, tỉnh Kiên Giang.

Trong khoảng thời gian này, bị cáo Otujieme Frank I kêu bị cáo Ngô Thị A tìm người Việt Nam thuê mở tài khoản thẻ ATM, đăng ký dịch vụ internetbanking để kinh doanh mua bán thì A đồng ý.

Sau đó, bị cáo Ngô Thị A lên mạng xã hội kết bạn, làm quen và thuê Vũ Đình H, nơi cư trú: ấp BĐ, xã TS, huyện HĐ, tỉnh Kiên Giang mở tài khoản thẻ ATM cho bị cáo A chạy doanh số thì H đồng ý. Sau đó, Vũ Đình H lần lượt đến các ngân hàng gồm: ngân hàng Viettinbank; ngân hàng Techcombank, Ngân hàng Eximbank...làm thủ tục mở 09 tài khoản thẻ ATM, đăng ký dịch vụ internetbanking qua số điện thoại 03544176504 do Nguyễn Văn T, nơi cư trú: ấp PH, xã PL, huyện CT, tỉnh Đồng Tháp đứng tên chủ thuê bao hoặc số điện thoại 0916544259 do do Vũ Tổ Th, nơi cư trú số 53/1/3, đường 1, khu phố 6, phường TT, quận TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh đứng tên chủ thuê bao giao lại cho A, H được bị cáo A trả tiền công là 21.000.000 đồng (hai mươi một triệu đồng). Sau đó, bị cáo A giao lại các tài khoản thẻ ATM này cho bị cáo Otujieme Frank I quản lý, sử dụng.

Khi bị cáo Otujieme Frank I nhận các thẻ ATM mang tên Vũ Đình H, bị cáo Otujieme Frank I tham gia cùng Osuchukwu Bede Okwudiri, Quốc tịch Nigeria (tên thường gọi Bede), sinh ngày 13/11/1988, nơi cư trú: Setatin in snu L.G.H; bang Imo, Nigeria; tham gia cùng nhóm Emzy (không rõ nhân thân) và bạn của bị cáo Otujieme Frank I (không rõ nhân thân) hoặc cho nhóm Emzy thuê các tài khoản thẻ ATM này với giá 5% trên số tiền chiếm đoạt được để thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của những người phụ nữ Việt Nam thông qua hình thức kết bạn làm quen, hứa hẹn tặng quà và yêu cầu bị hại cung cấp thông tin cá nhân như họ tên, địa chỉ, số điện thoại để gửi quà, giả danh nhân viên sân bay hoặc công ty vận chuyển hàng yêu cầu bị hại nộp các khoản phí để nhận quà.

Với phương thức, thủ đoạn trên bị cáo Otujieme Frank I cùng đồng bọn (không rõ nhân thân) thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bà Bùi Thị Ngọc T, sinh năm 1967 ngụ ấp NT, xã TL, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long; bà Huỳnh Thị Thanh N, sinh năm 1986; ngụ ấp ĐB, xã TL, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: khoảng tháng 4/2019, thông qua mạng xã hội Facebook bạn của bị cáo Otujieme Frank I (không rõ nhân thân) sử dụng tài khoản tên “Benjamin Anatolioss” kết bạn làm quen với bà T, giới thiệu tên Benjamin Anatolioss, người nước ngoài (không rõ nước nào) đang làm việc ở ngoài biển khơi. Sau đó, T nhắn tin nói chuyện tình cảm, người này nói muốn đầu tư bất động sản và sẽ gửi về cho bà T một hộp quà bên trong có 600.000USD để kinh doanh và hứa cho bà T 30% trên số tiền này, yêu cầu bà T cung cấp thông tin cá nhân như: họ tên, địa chỉ, số điện thoại. Bà T đã cung cấp tên Bùi Thị Ngọc T, địa chỉ 11 cụm 3, thị trấn TB, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long, số điện thoại 0786848909 và 0961546009. Sau đó, người này chuyển thông tin cá nhân của bà T cho bị cáo Otujieme Frank I hoặc nhóm Emzy để liên lạc với bà T thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Ngày 12/7/2019, đồng bọn của bị cáo Otujieme Frank I (không rõ nhân thân) sử dụng số điện thoại 0356542780 điện thoại cho bà T giới thiệu tên Hạ

Vy là nhân viên sân bay Tân Sơn Nhất, thông báo cho bà T có hộp quà từ nước ngoài gửi về và yêu cầu bà T đóng thuế nhận quà với số tiền 23.500.000 đồng, yêu cầu nộp tiền vào tài khoản số 101870092597 - Ngân hàng Viettinbank mang tên Vũ Đình H, có đăng ký dịch vụ internetbanking qua số điện thoại 0916544259 do Vũ Tổ Th đứng tên chủ thuê bao. Tài khoản này do bị cáo Otujieme Frank I cung cấp để cùng tham gia hoặc cho nhóm Emzy thuê, bà T tin tưởng đã nộp tiền vào tài khoản mang tên Vũ Đình H với số tiền 23.500.000 đồng. Vào chiều ngày 12/7/2019, có một người xưng tên Hạ Vy điện thoại cho bà T thông báo hộp quà có tiền mặt, không xuất kho được và yêu cầu bà T nộp thuế nhận hàng với số tiền 59.000.000 đồng thông qua tài khoản số 101870092597 - Ngân hàng Viettinbank mang tên Vũ Đình H, bà T tin tưởng và làm theo, đã nộp 59.000.000 đồng vào tài khoản mang tên Vũ Đình H. Tiếp đó người xưng tên Benjamin Anatolioss và Hạ Vy liên lạc yêu cầu bà T nộp thêm 80.000.000 đồng mới nhận được quà. Lúc này, bà T biết mình bị lừa nên không nộp tiền tiếp; sau khi bà T không tiếp tục nộp tiền, thì người xưng tên Benjamin Anatolioss nhắn tin qua zalo hăm dọa bà T với nội dung nếu bà T đi báo Công an thì sẽ kiện bà T ra Tòa án nước ngoài nên bà T sợ và không gửi đơn tố giác.

Vụ thứ hai: khoảng tháng 7/2019, thông qua mạng xã hội Facebook bạn của bị cáo Otujieme Frank I (không rõ nhân thân) kết bạn, làm quen với bà Huỳnh Thị Thanh N và giới thiệu là người có quốc tịch Đức. Sau đó, bà N nhắn tin và gọi video qua messenger nói chuyện và nảy sinh tình cảm yêu thương nam nữ, người này hứa cho bà N 80.000USD và hứa trong năm 2019 về Việt Nam làm đám cưới, yêu cầu bà N cung cấp thông tin cá nhân như họ tên, năm sinh, địa chỉ, số điện thoại thì bà N cung cấp tên Huỳnh Thị Thanh N, địa chỉ ấp ĐB, xã TL, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long, số điện thoại 0932647206. Sau đó, người này chuyển thông tin cá nhân của bà N cho bị cáo Otujieme Frank I hoặc nhóm Emzy để liên lạc với bà N thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Ngày 05/8/2019, người này nói đã chuyển tiền ngoại tệ về Việt Nam và yêu cầu bà N đóng phí hải quan với số tiền là 12.000.000 đồng để nhận quà, yêu cầu nộp số tiền vào tài khoản số 10187002597 - Ngân hàng Viettinbank mang tên Vũ Đình H, có đăng ký dịch vụ internetbanking qua số điện thoại 0916544259 do Vũ Tổ Th đứng tên chủ thuê bao thì bà N tin tưởng và làm theo, đã nộp số tiền 12.000.000 đồng vào tài khoản mang tên Vũ Đình H. Đến ngày 06/8/2019, người này tiếp tục yêu cầu bà N nộp thêm số tiền 24.000.000 đồng để đóng phí làm chứng nhận, lúc này bà N nói không còn tiền thì người này kêu đi vay, mượn. Bà N biết mình đã bị lừa nên không chuyển tiền tiếp và xóa tài khoản facebook không liên lạc với người này nữa. Sau đó, đồng bọn của bị cáo Otujieme Frank I (không rõ nhân thân) rút số tiền ra chia nhau sử dụng.

Vụ thứ 3: khoảng đầu tháng 01/2020, bị cáo Otujieme Frank I cho bị cáo A biết là cùng đồng bọn sử dụng các tài khoản thẻ ATM mang tên Vũ Đình H để thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của những người phụ nữ Việt Nam và kêu bị cáo A cùng tham gia thì bị cáo A đồng ý cùng bị cáo Otujieme Frank I

và đồng bọn (không rõ nhân thân) thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bà Nguyễn Thị Thanh P, sinh năm 1992; ngụ ấp CS, xã ML, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long, cụ thể như sau: đầu tháng 01/2020, thông qua mạng xã hội zalo bạn của bị cáo Otujieme Frank I (không rõ nhân thân) sử dụng tài khoản zalo “Ba Chick” kết bạn làm quen với bà Nguyễn Thị Thanh P. Người này tự xưng tên “Ba Chick” quốc tịch Đức và làm nghề phi công ở Đức. Sau đó, người này nói sẽ gửi quà hàng hiệu như: túi xách, điện thoại, giày... về Việt Nam cho bà P và yêu cầu bà P cung cấp họ tên, năm sinh, địa chỉ, số điện thoại thì bà P đã cung cấp tên Nguyễn Thị Thanh P, địa chỉ ấp CS, xã ML, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long, số điện thoại. Sau đó, đối tượng này chuyển thông tin cá nhân của bà P cho bị cáo Otujieme Frank I để bị cáo Otujieme Frank I soạn kịch bản cho bị cáo A liên lạc với bà P thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Ngày 13/01/2020, bị cáo Ngô Thị A sử dụng số điện thoại 0386865580 do bị cáo Otujieme Frank I cung cấp, điện thoại cho bà P tự xưng là nhân viên của một công ty chuyên phát hàng từ nước ngoài về Việt Nam, yêu cầu bà P nộp số tiền 12.000.000 đồng vào tài khoản số 181710261000135 - Ngân hàng Eximbank mang tên Vũ Đình H, có đăng ký dịch vụ internetbanking qua số điện thoại 0354176504 do Nguyễn Văn T đứng tên chủ thuê bao thì bà P tin tưởng và làm theo, bà P chuyển 12.000.000 đồng vào tài khoản mang tên Vũ Đình H và ghi thông tin người chuyển tiền tên Nguyễn Thị Kim H. Vào chiều ngày 13/01/2020, bị cáo A yêu cầu bà P nộp số tiền 48.000.000 đồng nộp phạt do trong gói quà có nhiều ngoại tệ thông qua tài khoản số 181710261000135 - Ngân hàng Eximbank mang tên Vũ Đình H thì bà P tin tưởng và làm theo, bà P chuyển 48.000.000 đồng vào tài khoản mang tên Vũ Đình H và ghi thông tin người chuyển tiền tên Nguyễn Thị Kim H.

Đến ngày 14/01/2020, bị cáo A kêu bà P nộp tiếp số tiền 80.000.000 đồng mới nhận được quà thì bà P biết mình bị lừa nên không chuyển tiền tiếp và không liên lạc với tài khoản tên “Ba Chick”. Sau khi, bà P chuyển tiền vào tài khoản mang tên Vũ Đình H, Ngân hàng Eximbank thì bị cáo Otujieme Frank I thực hiện giao dịch chuyển số tiền 60.000.000 đồng vào tài khoản số 19034546135015, Ngân hàng Techcombank mang tên Vũ Đình H. Sau đó, bị cáo A sử dụng mạng xã hội liên lạc với bà Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 29/7/1984, nơi cư trú số 532/3/6, đường KDV, phường AL, quận Bình BT, Thành phố Hồ Chí Minh nói hiện đang sinh sống ở Campuchia và làm nghề mua bán, bị cáo A thông tin muốn đổi tiền của khách hàng từ Việt Nam đồng sang đô la Mỹ cho bị cáo A ở Campuchia thì bà H đồng ý với phí đổi tiền là 0,025% trên số tiền đổi. Sau đó, bị cáo A chuyển số tiền 60.000.000 đồng đã chiếm đoạt của bà P vào tài khoản số 19124466847013 của bà H để đổi tiền thì bà H đã chuyển qua Wing số tiền đô la Mỹ tương ứng cho bị cáo Otujieme Frank I nhận ở Campuchia. Sau đó, bị cáo Otujieme Frank I giữ lại 20% trên số tiền chiếm đoạt được tức là 12.000.000 đồng, số tiền còn lại bị cáo Otujieme Frank I giao cho đồng bọn (không rõ nhân thân).

Quá trình điều tra, bị cáo Otujieme Frank I và bị cáo Ngô Thị A thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Ngoài ra, bà Bùi Thị Ngọc T còn bị những đối tượng khác thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt số tiền 73.500.000 đồng, không có liên quan các bị cáo nêu trên. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Long sẽ tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

Về trách nhiệm dân sự: bà Bùi Thị Ngọc T yêu cầu hai bị cáo trả lại số tiền đã chiếm đoạt là 82.500.000 đồng; bà Huỳnh Thị Thanh N yêu cầu hai bị cáo trả lại số tiền 12.000.000 đồng; bà Nguyễn Thị Thanh P yêu cầu hai bị cáo trả lại số tiền 60.000.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 39/CT-VKS-P1 ngày 19 tháng 10 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long đã truy tố bị cáo Otujieme Frank I, bị cáo Ngô Thị A về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a, c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng đã nêu.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: sau khi phân tích hành vi phạm tội của các bị cáo, phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ. Đề nghị áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự; tuyên bố các bị cáo Otujieme Frank I, bị cáo Ngô Thị A về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Otujieme Frank I mức án từ 05 năm đến 07 năm tù; áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Ngô Thị A mức án từ 03 năm đến 05 năm tù. Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự buộc bị cáo Otujieme Frank I trả cho bị hại Huỳnh Thị Thanh N số tiền 12.000.000 đồng, bị hại Bùi Thị Ngọc T 82.500.000 đồng, buộc bị cáo Otujieme Frank I và bị cáo Ngô Thị A trả cho Nguyễn Thị Thanh P 60.000.000 đồng. Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Vĩnh Long, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và các bị hại không ai có ý kiến hoặc khiếu nại, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: tại phiên tòa bị cáo Otujieme Frank I và bị cáo A thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng đã nêu. Căn cứ vào lời khai của các bị cáo, các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã xác định: khoảng tháng 5/2019, bị cáo Otujieme Frank I; Quốc tịch Nigeria quen biết với bị cáo A và chung sống như vợ chồng tại Campuchia. Bị cáo Otujieme Frank I kêu bị cáo A mở tài khoản ngân hàng để kinh doanh, bị cáo A đã thuê Vũ Đình H mở 9 tài khoản ngân hàng, bị cáo A trả cho Hữu 21.000.000 đồng, sau đó bị cáo A cung cấp số tài khoản mang tên Vũ Đình H cho Otujieme Frank I quản lý sử dụng. Bị cáo Otujieme Frank I đã sử dụng tài khoản mang tên Vũ Đình H cùng với nhóm bạn thực hiện hành vi lừa đảo những người phụ nữ Việt nam bằng hình thức kết bạn trên mạng xã hội, sau đó bày tỏ tình cảm yêu thương, đưa ra thông tin giả là chuyển quà cho các bị hại, giả danh cán bộ hải quan yêu cầu các bị hại nộp tiền vào tài khoản do các bị cáo cung cấp để nhận quà, sau đó các bị cáo chiếm đoạt toàn bộ số tiền chia nhau tiêu xài. Cụ thể tháng 4/2019, nhóm của bạn bị cáo Otujieme Frank I không rõ nhân thân đã sử dụng facebook có tên Benjamin Anatolioss kết bạn với bị hại Bùi Thị Ngọc T có địa chỉ tại ấp NT, xã TL, huyện TB, nói sẽ gửi quà cho bà T trong gói quà có 600.000USD, tháng 12/2019 nhóm bạn của bị cáo Otujieme Frank I gọi điện giả danh nhân viên sân bay Tân Sơn Nhất yêu cầu bà T nộp tiền nhận quà. Bà T tin thật đã nộp vào tài khoản mang tên Vũ Đình H 02 lần với số tiền 82.500.000 đồng. Cũng với hành vi tương tự, khoảng tháng 7/2019 nhóm của bị cáo Otujieme Frank I đã thực hiện vi với bị hại Huỳnh Thị Thanh N địa chỉ ấp ĐB, xã TL, huyện MT, bà N đã nộp vào tài khoản mang tên Vũ Đình H số tiền 12.000.000 đồng. Bị cáo Otujieme Frank I chia tiền chiếm đoạt được cùng với nhóm bạn của bị cáo Otujieme Frank I

Đầu năm 2020 bị cáo Otujieme Frank I cho bị cáo A biết về hành vi lừa đảo những người phụ nữ Việt Nam và đưa kịch bản cho bị cáo A thực hiện. Khi nhóm bạn của bị cáo Otujieme Frank I sử dụng tài khoản zalo mang tên “Ba Chick” làm quen với bị hại Nguyễn Thị Thanh P địa chỉ tại ấp CS, xã ML, huyện TB, thông qua bị cáo Otujieme Frank I, bị cáo A đã giả danh nhân viên công ty chuyển phát nhanh yêu cầu bà P nộp tiền để nhận quà, bà P đã nộp 02 lần vào tài khoản mang tên Vũ Đình H với số tiền 60.000.000 đồng.

Như vậy, vì muốn có tiền tiêu xài bị cáo A và bị cáo Otujieme Frank I đã dùng những thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tiền của 03 bị hại, cụ thể bị cáo Otujieme Frank I đã chiếm đoạt của 02 bị hại số tiền 94.500.000 đồng, bị cáo A và bị cáo Otujieme Frank I đã chiếm đoạt của 01 bị hại với số tiền 60.000.000 đồng. Như vậy, bị cáo Otujieme Frank I phải chịu trách nhiệm hình sự trên số tiền 154.500.000 đồng; bị cáo A phải chịu trách nhiệm hình sự đối với số tiền 60.000.000 đồng như cáo trạng đã truy tố. Khi các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội đã bàn bạc trước, phân công vai trò từng người, số tiền phạm tội trên 50.000.000 đồng, nên các bị cáo phải chịu tình tiết định khung tăng nặng quy

định tại điểm a, c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự, do đó cáo trạng truy tố các bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ. Khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định “*Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc bị phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm...*”.

Đối với điểm a, c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định “*Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:*

a/ Phạm tội có tổ chức.

c/ chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng”.

[2.2] Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản được pháp luật bảo vệ, các bị cáo biết việc dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Đối với bị cáo Otujieme Frank I là người nước ngoài thực hiện hành vi phạm tội trên lãnh thổ Việt Nam thì phải chịu sự điều chỉnh của pháp luật Việt Nam. Các bị cáo phạm tội nhiều nơi trên lãnh thổ Việt Nam như Thái Nguyên, Lào Cai, Đắk Nông, Quảng Bình, cần thiết phải xử lý nghiêm để răn đe giáo dục các bị cáo.

[2.3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Đối với bị cáo Otujieme Frank I có tình tiết tăng nặng là phạm tội nhiều lần quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, có tình tiết giảm nhẹ là ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Ngô Thị A: không có tình tiết tăng nặng, có các tình tiết giảm nhẹ như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tác động gia đình khắc phục một phần thiệt hại số tiền 5.000.000 đồng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo A có gia đình có công cách mạng nên được xem xét tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về bồi thường thiệt hại: các bị hại yêu cầu hai bị cáo bồi thường thiệt hại, nên buộc các bị cáo phải bồi thường toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt. Thấy rằng đối với số tiền chiếm đoạt của bị hại Bùi Thị Thanh T và bị hại Huỳnh Thị Thanh N chỉ có bị cáo Otujieme Frank I tham gia, bị cáo A không tham gia và không sử dụng khoản tiền này nên bị cáo A không có cùng trách nhiệm trả cho hai bị hại. Đối với khoản tiền chiếm đoạt của bị hại Nguyễn Thị Thanh P bị cáo A tham gia, nhưng số tiền này bị cáo A chuyển cho bị cáo Otujieme Frank I toàn bộ, nhưng tại phiên tòa bị cáo A tự nguyện trả cho bị hại P 30.000.000 đồng nên ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo A.

[4] Đối với Vũ Đình H: H thừa nhận có mở 09 tài khoản thẻ ATM cho bị cáo A để bị cáo A chạy doanh số, do bị cáo An giới thiệu với H là nhân viên ngân hàng; H không biết bị cáo A dùng 09 tài khoản thẻ ATM này cùng đồng bọn thực hiện hành vi vi phạm pháp luật. Do đó, hành vi của H không có yếu tố đồng phạm, không cấu thành tội phạm, nên không đề cập xử lý.

[5] Đối với Nguyễn Ngọc H: H thừa nhận có cho bị cáo A đổi tiền từ tiền Việt Nam đồng sang Đô la Mỹ. Khi H đổi tiền cho bị cáo A thì H nghĩ bị cáo A kinh doanh mua bán, không biết số tiền này có được do thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, hành vi của Huệ không có yếu tố đồng phạm, không cấu thành tội phạm, nên không đề cập xử lý.

[6] Đối với Osuchukwu Bede Okwudiri: Osuchukwu Bede Okwudiri thừa nhận có cùng tham gia với Otujieme Frank I thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của những người phụ nữ Việt Nam nhưng không nhớ rõ cụ thể. Nếu trong tin nhắn Whatsap giữa Bede và Otujieme Frank I có thể hiện thông tin cá nhân của các bị hại thì Bede có cùng tham gia để thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tiền của họ. Tuy nhiên, qua kiểm tra dữ liệu thu giữ trên điện thoại di động và máy tính xách tay của bị cáo Otujieme Frank I và Bede không thể hiện thông tin cá nhân của bà Bùi Thị Thanh T, Huỳnh Thị Thanh N, Nguyễn Thị Thanh P nên chưa có chứng cứ chứng minh Bede tham gia cùng với bị cáo Otujieme Frank I. Do đó, hành vi của Bede chưa có yếu tố đồng phạm nên không đề cập xử lý trong vụ án này.

[7] Đối với Nguyễn Văn T: Nguyễn Văn T là người đứng tên chủ thuê bao số điện thoại 0354176404 dùng đăng ký dịch vụ internetbanking qua tài khoản số 181710261000135, Ngân hàng Eximbank của Vũ Đình H. Đồng thời, ông T là người đứng tên chủ thuê bao số điện thoại 0383865580 do đồng bọn của bị cáo Otujieme Frank I (không rõ nhân thân) sử dụng liên lạc với bà Bùi Thị Ngọc T và số điện thoại 0356542780 do bị cáo A sử dụng liên lạc với bà Nguyễn Thị Thanh P. Nhưng hiện nay, ông T đã chết do bệnh lý, nên không đề cập đến việc xử lý.

[8] Đối với Vũ Tố Th: Th là người đứng tên chủ thuê bao số điện thoại 0916544259 dùng đăng ký dịch vụ internetbanking qua tài khoản số 101870092597, Ngân hàng Viettinbank của Vũ Đình H. Qua làm việc, Vũ Tố Th trình bày không có đăng ký và sử dụng số điện thoại 0916544259, không có tài khoản số 101870092597 - Ngân hàng Viettinbank. Th là cán bộ hưu trí của Công ty điện lực 2 thuộc Công ty điện lực Việt Nam. Do đó, không có chứng cứ chứng minh Th đồng phạm, nên không đề cập đến việc xử lý.

[9] Đối với người tên Emzy hay những người đồng bọn của bị cáo Otujieme Frank I. Hiện nay Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Long chưa xác minh được là ai nên chưa đề cập đến việc xử lý. Khi nào có đủ tài liệu, chứng cứ chứng minh hành vi của những người này sẽ xử lý sau.

[10] Lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ chấp nhận một phần.

[11] Về án phí: Các bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Otujieme Frank I (tên gọi khác Rector), bị cáo Ngô Thị A phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Xử phạt bị cáo Otujieme Frank I 04 (bốn) năm tù.

- Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 174; các điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Xử phạt bị cáo Ngô Thị A 02 (hai) năm tù.

- Áp dụng Điều 56 của Bộ luật Hình sự của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Đối với bị cáo Otujieme Frank I:

Tổng hợp hình phạt của các bản án số 39/2021/HS-ST ngày 14/9/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xử phạt bị cáo 04 năm tù đã tổng hợp bản số 22/2021/HSST ngày 12/5/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai là 16 năm tù; bản án số 42/2021/HSST ngày 8/10/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã xử phạt bị cáo 03 năm 06 tháng tù; bản án số 06/2022/HSST ngày 30/3/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông đã xử phạt bị cáo 03 năm tù. Tổng cộng bị cáo phải chấp hành là 26 (hai mươi sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/3/2020.

Đối với bị cáo Ngô Thị A:

Tổng hợp hình phạt của các bản án số 39/2021/HSST ngày 14/9/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xử phạt bị cáo 03 năm tù đã tổng hợp bản số 22/2021/HSST ngày 12/5/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai là 13 năm tù; bản án số 42/2021/HSST ngày 08/10/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã xử phạt bị cáo 02 năm 06 tháng tù. Tổng cộng bị cáo phải chấp hành là 17 (mười bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/3/2020.

Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Buộc bị cáo Otujieme Frank I có trách nhiệm trả cho bị hại Bùi Thị Ngọc T 82.500.000 đồng, trả cho bị hại Huỳnh Thị Thanh N số tiền 12.000.000 đồng .

Buộc bị cáo Otujieme Frank I và bị cáo Ngô Thị A có trách nhiệm trả cho bị hại Nguyễn Thị Thanh P số tiền 60.000.000 đồng. Mỗi bị cáo trả cho bị hại Nguyễn Thị Thanh P số tiền 30.000.000 đồng.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 5.000.000 đồng theo biên thu số 0000145 ngày 09/6/2022 của Cơ quan thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long để đảm bảo thi hành án cho bị hại Nguyễn Thị Thanh P.

Án phí: áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Otujieme Frank I phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 6.225.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo Ngô Thị A phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho bị cáo, các bị hại biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại Huỳnh Thị Thanh N vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc bản án được niêm yết nơi cư trú./.

Nơi nhận:

- TANDCC: 01;
- VKSNDCC: 01;
- VKS TVL: 02;
- CA: 01;
- THADS TVL: 02;
- THA HSTVL: 01;
- STP: 01;
- VPĐT CAVL: 01;
- PHÒNG HỒ SƠ CAVL: 01;
- TG + BC: 02;
- BH: 03;
- UBND, CA phường VQ: 02;
- Đại sứ quán CHLB Nigeria
tại thủ đô Hà Nội: 01;
- Lưu văn phòng, P.KTNV: 02;
- Lưu hồ sơ vụ án: 04.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký và đóng dấu)

Huỳnh Thị Kiều Duyên

